

# TU DUY NGHỆ THUẬT TRONG TẬP THƠ “BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG” CỦA XUÂN QUỲNH

Nguyễn Thị Ái Thoa\*

Phan Thị Ánh Tuyết\*

**TÓM TẮT:** Xuân Quỳnh đã đến với thơ trẻ em bằng thiên chức, tấm lòng và tình yêu người mẹ. Chị nhìn thế giới trẻ thơ, lý giải cuộc sống xung quanh thế giới trẻ thơ qua lăng kính của tình mẹ con. Điều này cũng bắt nguồn từ một thực tế: mẹ là người gần gũi với trẻ nhất và cũng là người nhận được nhiều câu hỏi từ trẻ nhất. Khi bắt gặp một hiện tượng nào, chị cũng tìm thấy ở đó cái lý do tồn tại của tình mẫu tử. Và chính cách tư duy nghệ thuật độc đáo ấy đã làm nên bản sắc trong thơ viết cho trẻ em của Xuân Quỳnh.

1. Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ, có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của thi ca Việt Nam hiện đại. Đến với Xuân Quỳnh, người ta bắt gặp một giọng thơ đầy nữ tính qua những trăn trở, lo âu, những khát khao cháy bỏng về tình yêu, về hạnh phúc, về cuộc đời. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng nói của nội tâm vô cùng gần gũi, mang hơi thở của hiện thực, của cuộc sống đời thường. Tất cả đều xuất phát từ những trải nghiệm của bản thân và tình yêu người, yêu đời tha thiết. Những tập thơ như *Hoa dọc chiến hào* (1968), *Lời ru trên mặt đất* (1978), *Gió Lào cát trắng* (1974), *Tự hát* (1984), *Sân ga chiều em đi* (1984)... đã gặt hái được nhiều thành công và để lại dấu ấn rất riêng trong lòng độc giả.

Chủ đề trong thơ Xuân Quỳnh khá phong phú. Xuân Quỳnh thường viết về kỷ niệm tuổi thơ, tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình... Đối với trẻ thơ, nhà thơ có sự ưu ái đặc biệt. Hầu như ở tập thơ nào, Xuân Quỳnh cũng có những sáng tác dành cho trẻ thơ và tập thơ *Bầu trời trong quả trứng* (1982) được xem là món quà

tặng trọn vẹn và giàu ý nghĩa của nữ thi sĩ. Được tạo nên từ bao cảm xúc dạt dào và những giai điệu yêu thương, tập thơ chính là tiếng nói của tình mẫu tử. Đặc biệt, tư duy nghệ thuật độc đáo đã làm nên bản sắc trong thơ viết cho trẻ em của Xuân Quỳnh.

2. Với trẻ thơ, song song cùng tính hiểu động là ước muốn được khám phá những điều bí ẩn trong cuộc sống xung quanh. Điều này thể hiện quy luật của nhận thức, đồng thời, trẻ lại tạo ra được nhiều tình huống, đặt ra nhiều câu hỏi bất ngờ và thú vị về thế giới bằng chính sự hồn nhiên, đáng yêu và ngây thơ của bé. Thế giới có bao nhiêu hiện tượng thì trẻ em có bấy nhiêu câu hỏi đặt ra.

- Vì sao con cóc

Nó hay nghiêng răng

Vì sao con còng

Nó không nhắm mắt

Không có chân có cánh

Mà lại gọi con sông?

(Vì sao, Xuân Quỳnh)

---

\* ThS, Trường Đại học Phú Yên.

- *Thuyền đi trên nước*

*Ta bảo thuyền trôi?*

*Cá đi trong nước*

*Ta bảo cá bơi?*

(Thuyền và cá, Phạm Hồ)

Thực tế đó đòi hỏi cách lý giải của nhà thơ không trừu tượng mà phải xác thực, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và năng lực nhận thức của các em. Đây chính là lý do khiến mỗi nhà thơ viết cho trẻ em sẽ lựa chọn những tín hiệu thẩm mỹ và tư duy nghệ thuật khác nhau.

Nhà thơ Võ Quảng đi sâu khám phá vẻ đẹp của thế giới thiên nhiên, loài vật để qua đó gửi gắm những bài học mang tính giáo dục. Trong bài thơ *Ai cho em biết*, bên cạnh việc mang đến cho các em bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp, nhà thơ còn nhắc nhở các em phải nhớ công lao của người vun trồng, chăm sóc cỏ cây:

*Vườn em trở đẹp*

*Đẹp vào độ tết*

*Đẹp chẳng nào ngờ?*

*Có phải đẹp nhờ*

*Mẹ em vun xới...*

Hay như để trẻ nhận biết đặc điểm riêng về ngoại hình của loài vật thì ông tập trung vào nghệ thuật miêu tả:

*Cốc.. cốc.. cốc*

*Ai gọi đó?*

*Tôi là thỏ*

*Nếu là thỏ*

*Cho xem tai...*

*...Nếu là nai*

*Cho xem gạc*

(Mời vào)

Phạm Hồ thì lại tìm về với thế giới tình bạn của trẻ thơ, của loài vật, của cây cối, hoa quả. Từ những câu chuyện nhỏ

xinh, nhà thơ hướng đến việc lý giải đặc điểm của sự vật, loài vật trên cơ sở liên hệ với cuộc sống con người. Điều này vừa thỏa mãn những thắc mắc của bé về thế giới, vừa khiến bé cảm thấy gần gũi và yêu thương hơn những người bạn nhỏ, bạn trong vườn và những người bạn im lặng tồn tại xung quanh mình. Đọc thơ Phạm Hồ, ta bắt gặp một chú cua thắc mắc về tiếng rì rào của lúa, sao lúc có, lúc không:

*Cua con hỏi mẹ*

*Dưới ánh trăng đêm*

- *Cô lúa đang hát*

*Sao bỗng lặng im?*

thì được mẹ giải thích thế này:

*Đôi mắt lim dim*

*Mẹ của liền đáp:*

- *Chú gió đi xa*

*Lúa buồn không hát*

(Lúa và gió)

Hay như một em bé hỏi mẹ vì sao hoa hồng có hương thơm thì nhận được câu trả lời dí dỏm và ngộ nghĩnh:

*Ai đã xúc nước hoa,*

*Mà hoa hồng thơm thế*

*Mẹ của hồng đẩy thôi*

*Xúc cho hồng từ bé*

(Hoa hồng)

Không nằm ngoài sự tương đồng đó, thơ viết cho trẻ em của Xuân Quỳnh cũng tập trung khai thác đời sống để trả lời câu hỏi vì sao. Điểm khác biệt ở đây là nữ thi sĩ lại nhìn thế giới trẻ thơ, lý giải cuộc sống tồn tại xung quanh trẻ thơ qua lăng kính của tình mẹ con. Điều này cũng bắt nguồn từ một thực tế, mẹ là người gần gũi với trẻ nhất và cũng là người nhận được

nhiều câu hỏi từ trẻ nhất. Và khi bắt gặp một hiện tượng nào, nhà thơ cũng tìm thấy ở đó cái lý do tồn tại của tình mẫu tử. Để trả lời câu hỏi, vì sao gà được sinh ra, chị lý giải: chuyện chú gà con ra đời bắt đầu từ việc gà mẹ thì thương con, cứ ấp ủ suốt ngày khiến cho thân thể xác xơ, gà con vì thương mẹ mà đập vỏ trứng ra, tự mình đi kiếm ăn.

*Gà mái mong con quá  
Càng ấp ủ suốt ngày  
Dù con chưa ra đời  
Mỗi mẹ dành con đó*

*Thấy gà mẹ khổ quá  
Cứ nằm liềm ở rơm  
Thân xác xơ gầy mòn  
Không ăn mà mãi thức  
Thương mẹ, đập quả trứng*

*Thế là gà sinh ra.  
(Vì sao gà con sinh ra?)*

Hiện tượng tròn khuyết của mặt trăng cũng được nhà thơ cắt nghĩa bằng tình mẹ con: trăng khuyết là khi trăng buồn vì con không ngoan, cũng như mẹ hao gầy vì con chưa ngoan vậy.

*Mẹ ơi mẹ có biết  
Sao trăng khuyết, trăng gầy?  
Trăng khuyết là trăng gầy  
Lúc buồn trăng khuyết thế  
Trăng giống như là mẹ  
Lúc con hư mẹ gầy*

Nhưng em bé vẫn thấy chưa thỏa mãn. Bởi trên thực tế, có ngày bé ngoan mà trăng vẫn khuyết? Xuân Quỳnh lại phải tìm ra lời giải đáp thuyết phục hơn:

*Nhưng làm sao con biết  
Có bạn còn chưa ngoan...*

*...Muốn trăng luôn luôn tròn  
Phải là ngoan tất cả  
(Muốn trăng luôn luôn tròn)*

Rõ ràng, nhà thơ đã giúp bé nhận thức được vấn đề: muốn trăng luôn luôn tròn thì ngày nào mình và các bạn phải ngoan. Sâu sắc hơn, trăng tròn cũng có nghĩa là mẹ bé vui vẻ. Điều này khiến bé cố gắng nhiều hơn bởi bé yêu mẹ và bé không muốn mẹ hao gầy như mặt trăng kia.

Bên cạnh việc trả lời câu hỏi vì sao, thơ Xuân Quỳnh còn hướng đến những nghịch lý và sự nghịch lý ấy đã làm nên nét duyên rất riêng trong thơ Xuân Quỳnh. Có thể nhận thấy điều này khi đọc những bài thơ lý giải về nguồn gốc của những sự vật xung quanh. Do có trí tưởng tượng phong phú nên lúc nào nhà thơ cũng nhìn sự vật, hiện tượng tồn tại trong môi liên hệ mang tính biện chứng và nhân quả (điệp từ *làm ra, làm bằng, sinh ra*). Từ đó, bằng sự liên tưởng, Xuân Quỳnh khéo léo dẫn dắt các em hoà vào tình yêu gia đình, tình mẹ con nồng ấm. Chẳng hạn, khi trẻ hỏi về nguồn gốc của sự vật, hiện tượng:

*- Má ơi ai sinh cá  
Ai làm ra cái kem  
Đêm sao lại màu đen  
Ban ngày sao màu trắng?*  
(Cắt nghĩa, Xuân Quỳnh)

thì nữ thi sĩ đưa ra cách lý giải của riêng mình:

*Ban ngày làm bằng nắng  
Màu xanh làm bằng cây  
Quả ớt làm bằng cay  
Tiếng ồn sinh từ điện  
Gió trong con ốc biển  
Ghé tai nghe mà xem...  
A, lại còn cái kem  
Thì làm từ mùa rét*

*Bông hoa làm bằng tết  
Tết làm bằng hương thơm*

Nghe qua, ta nhận thấy lối suy tưởng của nhà thơ có vẻ phi lý. Đường như nhà thơ không nhằm lý giải nguồn gốc sinh ra của *ban ngày, màu xanh, quả ớt, tàu điện, cái kem, tết...* mà nhà thơ đang miêu tả thuộc tính, đặc điểm của những sự vật, hiện tượng đó. Nhưng trẻ em lại cảm nhận khác. Những hình ảnh nhà thơ đưa ra vừa gần gũi, quen thuộc với bé, vừa là những hình ảnh cặp đôi cùng tồn tại song hành (*ngày có nắng, cây có màu xanh, cây kem thì lạnh, tết lại có nhiều hoa nở*). Vì thế, trẻ em lại dễ dàng chấp nhận cách liên tưởng này và biến cái phi lý thành cái có lý. Song nhà thơ chưa dừng lại đó. Từ chỗ tìm về lý giải mọi vật được làm từ đâu, nhà thơ đã liên hệ tới nguồn gốc của con trẻ và giúp trẻ tự cắt nghĩa về bản thân mình. Một lần nữa, điệp từ *làm bằng* lại xuất hiện, tạo sự bất ngờ và là điểm sáng cho cả bài thơ:

*Con làm bằng yêu thương  
Của cha và của mẹ  
Của bà và của ông  
Của má nữa- biết không?  
Con làm bằng tất cả.  
(Cắt nghĩa)*

Nhà thơ muốn trẻ khám phá một điều: trẻ là kết tinh từ tình thương, hạnh phúc của những người thân yêu. Lời nhắn nhủ ấy không hề khô cứng mà nó lại duyên dáng, tế nhị và xúc động vô cùng.

Bài thơ *Mẹ và con* lại được đặt trong một tình huống khác. Lần này, trẻ hỏi mẹ: *Cái này là của ai, cái kia là của ai?* Cụ thể như:

*Mẹ ơi, bông hoa kia  
Là của ai hở mẹ?*

*Cái màu xanh trên cửa  
Kia nữa là của ai?*

Và nhiệm vụ của người mẹ là phải tìm ra chủ nhân của những sự vật đó. Khác với logic thông thường, người mẹ chỉ ra, trẻ chính là chủ nhân của tất cả:

*Của con đây con ơi  
Đều của con tất cả  
Cái màu xanh trên cửa  
Cái bông hoa cuối vườn  
Ông mặt trời chiều hôm  
Tiếng chim kêu buổi sang  
Cái mặt ao lẳng lẳng  
Có con cá đang bơi  
Có dòng sông trôi trôi  
Có con thuyền mới đổ  
Là của con cả đó  
Của mẹ cũng của con*

Sự suy tưởng đó thể hiện tấm lòng bao dung của người mẹ vốn hiểu rõ tâm lý thích sở hữu của trẻ con. Tình cảm của mẹ đã mang lại niềm vui, sự phấn khích cho trẻ và giúp trẻ ý thức hơn về bản thân mình. Sự thông minh, tinh tế và trái tim tràn đầy yêu thương của người mẹ đã khiến tình mẹ con càng trở nên thấm thiết:

*Con ôm mẹ con hôn:  
Của con sao nhiều thế?  
Ừ của con nhiều quá  
Nhưng mẹ lại nhiều hơn  
Vì tất cả của con  
Mà con là của mẹ  
(Mẹ và con)*

Điểm kết của bài thơ chính là sự khẳng định “con là của mẹ”.

Đặc sắc nhất phải kể đến bài thơ *Con yêu mẹ*. Bài thơ được xây dựng theo cấu trúc đối đáp với giọng thủ thỉ, tâm

tình. Đưa con bày tỏ tình cảm của mình với mẹ bằng những hình ảnh ví von: con yêu mẹ bằng ông trời, rồi con yêu mẹ bằng Hà Nội, con yêu mẹ bằng trường học và cuối cùng là con yêu mẹ bằng con đé. Theo cách nghĩ của trẻ thì chọn hình ảnh so sánh càng lớn, càng rộng thì tình yêu của trẻ dành cho mẹ được biểu đạt càng nhiều, càng hiệu quả. Nhưng người mẹ đã phản biện và mỗi lần mẹ phản biện, trẻ lại chọn một hình ảnh khác nhỏ hơn. Từ đó, người mẹ đã giúp trẻ hiểu ra được một điều: tình mẹ con không phải bắt nguồn từ những điều rộng lớn, cao xa mà bắt nguồn từ những gì gần gũi và thân thuộc. Đó chính là lý do khiến trẻ lựa chọn hình ảnh con đé- một sự lựa chọn bất ngờ nhưng hợp lý:

*À, mẹ ơi có con đé  
Luôn trong bao diêm con đây  
Mở ra là con thấy ngay  
Con yêu mẹ bằng con đé.*

Ở đây, kích thước các đối tượng được so sánh nhỏ dần, nhưng người đọc không hề thấy tình yêu của em dành cho mẹ bị suy giảm. Nét hồn nhiên, ngộ nghĩnh làm nên sự chân thành và sức hấp dẫn của bài thơ. Ở đây, Xuân Quỳnh đã nắm bắt và thể hiện cách tư duy riêng của trẻ em, khiến cho giọng điệu bài thơ thêm ngọt ngào, thương mến.

Cùng với bài *Con yêu mẹ*, người đọc dễ dàng nhận ra một giọng thơ rất riêng của Xuân Quỳnh qua bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*. Ngay từ câu thơ đầu tiên, Xuân Quỳnh cho rằng “*trời sinh ra trước nhất- chỉ toàn là trẻ con*”. Lối suy tưởng của Xuân Quỳnh lại một lần nữa làm nên sự nghịch lý thú vị cho bài thơ. Cách lý giải này rõ ràng không phù hợp

với kiến thức về khoa học và dĩ nhiên không phải Xuân Quỳnh không biết điều này. Vậy đâu là ý đồ của tác giả? Các câu thơ tiếp theo cho thấy, xuất phát từ những nhu cầu của trẻ thơ mà thế giới lần lượt được sáng tạo ra: chim muông, cây cỏ, dòng sông, con suối, bà, mẹ, bố, lời hát ru, chữ viết, bảng đen, thầy giáo...

*Mặt trời mới nhô cao  
Cho trẻ con nhìn rõ  
...Chim bầy giờ sinh ra  
Cho trẻ con tiếng hát  
...Nhưng còn cần cho trẻ  
Tình yêu và lời ru  
Cho nên mẹ sinh ra...*

Đến đây, mọi bản khoản của người đọc mới được giải tỏa. Cách đặt vấn đề của Xuân Quỳnh thật độc đáo và đặc sắc khi khẳng định, tất cả mọi sự vật, hiện tượng, con người sinh ra là để yêu thương, chăm sóc, mang lại niềm vui và cuộc sống tốt đẹp cho con trẻ. Và trẻ em chứ không phải ai khác, chính là chủ nhân của thế giới này. Trẻ gọi mặt trời nhô cao, gọi cỏ cây thức giấc, gọi dòng suối tuôn dòng nước mát lành, gọi đàn chim cất cao tiếng hát... Trẻ là nguồn cảm hứng cho chuyện kể của bà thêm hay, lời ru của mẹ thêm dịu dặt, lắng sâu... Cả bài thơ là một câu chuyện kể, đồng thời cũng là một bài ca dành cho trẻ. Đến đây, người đọc dường như đã quên đi sự nghịch lý ban đầu mà lại bị trôi, trôi mãi theo dòng suy tưởng đầy những yêu thương.

3. Nhìn chung, làm thơ cho trẻ thơ không có nghĩa là viết tùy tiện, dễ dãi. Trái lại, nhà thơ phải biết lắng nghe, lựa chọn những gì phù hợp với tâm lý lứa tuổi của các em và nêu bật được cái lý mà trẻ em có thể chấp nhận được. Sự thành

công tùy thuộc vào tư duy nghệ thuật độc đáo của mỗi nhà thơ. Xuân Quỳnh không chỉ làm được thế. Xuân Quỳnh đã đến với thơ trẻ em bằng thiên chức, tấm lòng và tình yêu người mẹ. Đằng sau sự thiêng liêng, cao quý của tình mẫu tử, thơ viết cho trẻ em của Xuân Quỳnh còn là những vần thơ hóm hỉnh, trù mến, trong veo về trẻ thơ. Tất cả cho thấy Xuân Quỳnh là con người của tình thương, của khát vọng hạnh phúc đời thường và là con người có cái nhìn nhân bản. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Hồ (1999): *Tuyển tập Phạm Hồ*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Lã Thị Bắc Lý (2005): *Giáo trình Văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Võ Quảng (1998): *Tuyển tập Võ Quảng* (hai tập), Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Xuân Quỳnh (1978): *Lời ru trên mặt đất*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
5. Xuân Quỳnh (1984): *Tự hát*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
6. Xuân Quỳnh (2005): *Bầu trời trong quả trứng*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.

### Abstract

*Xuan Quynh enters children's poetry with the nature, the heart and the love of a mother. The world of children is expressed through the glass of love between the mother and children, which originates from the fact that the mother is the closest person to the children and is also the one who receives the most questions from them. She finds out the reasons for the existence of the maternal love in any natural phenomenon. It is such a special way of thinking that has created the unique identity of Xuan Quynh's poetry written for children.*